

Trần Xuân An

Miệt Vườn qua cái nhìn văn hoá học của nhà nghiên cứu Sơn Nam (1926-2008)

MIỆT VƯỜN QUA CÁI NHÌN VĂN HOÁ HỌC CỦA NHÀ NGHIÊN CỨU SƠN NAM (1926-2008)

Bài 1

Trần Xuân An

14 : 50', 05-10 HB8

I. “Văn minh Miệt Vườn”, duyên nợ chữ nghĩa và điểm sáng nhất phải tìm hiểu

Có một số cuốn sách, như thể ngẫu nhiên, lại trở thành duyên nợ chữ nghĩa đối với một người nào đó. “*Văn minh Miệt Vườn*” của nhà văn đồng thời là nhà nghiên cứu Sơn Nam, với riêng tôi, cũng là một duyên nợ chữ nghĩa như thế. Tôi mua được và say mê đọc bản in lần thứ nhất, bìa màu xanh rêu úa, từ thuở tôi còn học cuối năm lớp mười, 1971-1972, cách đây đã ba mươi sáu năm. Qua nhiều năm tháng, dăm ba lần chuyển đổi nơi ở, nên cùng với nhiều cuốn sách khác, ấn bản ấy bị thất lạc. Mãi đến năm 1992 (1), “*Văn minh Miệt Vườn*” lại xuất hiện với bìa màu xanh lá cây, và tôi lại mua, đọc thêm một lần nữa. Thế rồi, sau khi đến thấp hương viếng linh cữu ông, cách đây hơn 49 ngày, tôi lại có ý định sẽ đọc thêm một lần thứ ba cuốn sách ấy.

Khi nhiều người gọi Sơn Nam là *nhà văn Nam Bộ*, khác với một số người cho rằng như thế là không xứng đáng với ông, tôi nghĩ, cụm danh từ ấy chỉ định tính, chứ không hề định cấp. Sơn Nam mãi mãi rất Nam Bộ, nhưng với bản sắc quê hương ấy, ông vẫn là một nhà văn có tầm cỡ, không những ở cấp độ quốc gia mà còn vượt xa khỏi biên giới đất nước. Và Sơn Nam còn được tôn vinh là một *nhà Nam Bộ học* uy tín, một thứ uy tín được hình thành, bảo chứng bởi những công trình khảo cứu của ông.

“*Văn minh Miệt Vườn*” là một trong cả loạt sách khảo cứu Nam Bộ của học giả Sơn Nam.

Nhiều tập truyện ngắn đặc sắc của Sơn Nam, cùng với một vài tiểu thuyết, đặc biệt là một bài thơ duy nhất ông công bố (2), rất nổi tiếng, vốn được dùng thay lời tựa và cùng tên với 3 tập truyện ngắn, “*Hương rừng Cà Mau*”, cho vài ba thế hệ người đọc một cái nhìn văn chương hình tượng về Nam Bộ, đặc biệt là về vốn sống Nam Bộ phong phú của ông. Sách khảo cứu Nam Bộ của Sơn Nam, trong đó có “*Văn minh Miệt Vườn*”, lại cho người đọc thấy độ sâu, tính khoa học của tri thức Nam Bộ học ở người cầm bút nổi tiếng này.

“*Văn minh Miệt Vườn*” thể hiện một phần nào đó tầm nhìn văn hoá học của Sơn Nam. Nếu bảo rằng chỉ cần đi sâu vào cuốn sách này là đủ thấy tầm cỡ của Sơn Nam về lĩnh vực khảo cứu, thì quá nông nổi, vì đơn giản là tầm cỡ của ông còn thể hiện trên hai mươi đầu sách khảo cứu khác. Nhưng ở bài này, tôi vẫn chỉ đi sâu vào “*Văn minh Miệt Vườn*”, vì lẽ, với sự dẫn dắt sau những tình cờ duyên nợ chữ nghĩa, tôi đã chọn cuốn sách này. “*Văn minh Miệt Vườn*” được viết về “điểm sáng nhất”, trung tâm điểm của một vùng đất, nơi hội tụ những nét bản sắc đặc trưng nhất của Nam Bộ, nơi lan toả ánh sáng văn minh rất Nam Bộ ra các miệt đất khác quanh nó. Nói như thế, Sài Gòn – TP. Hồ Chí Minh, mặc dù ở trên đất Nam Bộ, nhưng vẫn pha tạp hơn, với nhiều yếu tố quốc gia, quốc tế hơn, do đó bản sắc Nam Bộ đặc thù có lẽ bị giảm thiểu khá nhiều.

II. Cái nhìn và phương pháp khảo cứu văn hoá học của Sơn Nam qua “*Văn minh Miệt Vườn*”:

Sơn Nam thuộc vào một số không nhiều những người cầm bút trở thành nhà khảo cứu văn hoá sau khi đã là một nhà văn thành danh với hàng loạt truyện ngắn cùng một ít tiểu thuyết. Nói đúng hơn, ở ông, không có sự ngắt đoạn, chuyển địa hạt rạch ròi, dứt khoát, mặc dù ở hai địa hạt văn xuôi hình tượng và khảo cứu, khác với những người khác, ông rất rạch ròi, dứt khoát về phương pháp: truyện ra truyện, nghiên cứu ra nghiên cứu.

Trần Xuân An

Miệt Vườn qua cái nhìn văn hoá học của nhà nghiên cứu Sơn Nam (1926-2008)

Một đặc điểm của phương pháp khảo cứu của Sơn Nam, không chỉ ở “*Văn minh Miệt Vườn*”, là ông chẳng đơn thuần tiếp cận, khám phá đối tượng nghiên cứu qua việc sưu tập, xử lý sách báo, tài liệu ở dạng văn bản, mà còn huy động vốn sống của một người cầm bút vốn sinh trưởng tại vùng đất trở thành đối tượng nghiên cứu của mình. Trong bài “*Thay lời tựa*” ở cuốn “*Văn minh Miệt Vườn*”, Sơn Nam viết: “*Ông kì lão già trên bảy mươi tuổi, nếu sanh trưởng ở Cái Bè, ở Tam Bình, ở Sa Đéc thì đã là một pho tượng “văn minh Miệt Vườn” bằng xương bằng thịt*”. Đó là văn hoá ở dạng sống động nhất, thật nhất. Nhưng Sơn Nam còn viết rõ, ở những dòng trước đó, văn minh theo ông quan niệm là gì, và nhất là xác định tính nguồn cội của văn minh ấy: “*Miệt Vườn là xưng danh sẵn có. Tiếng văn minh kèm theo phía trước là do người khởi thảo tập sách này nêu lên, nghĩ rằng văn minh là nếp sống vật chất, là ăn, mặc, ở, cách thức sanh nhai. Trong hoàn cảnh địa lí và lịch sử đặc biệt, dân Việt đã sáng tạo một nếp sống hùng mạnh, phóng khoáng, đã chinh phục [được]. Lẽ dĩ nhiên, nếu người Tây Ban Nha, người Nhật, người Lào, người Chăm Bớt gặp một hoàn cảnh lịch sử, địa lí tương tự thì họ có phản ứng khác, cất nhà, cày cấy theo hình thức khác. Vì họ không nằm trong nguồn văn minh Việt Nam*”. Khi Sơn Nam viết như vậy, ông đã ý thức sâu sắc về phương pháp nghiên cứu của chính ông, là không chỉ huy động vốn sống từng trải, phong phú của người địa phương khi chọn địa phương sinh trưởng của chính mình làm đối tượng nghiên cứu, mà phải đặt địa phương ấy trong nguồn mạch Tổ quốc Việt Nam bốn nghìn năm với bản sắc không lẫn với các dân tộc, quốc gia khác; do đó, không thể không chú trọng đến lịch sử - văn hoá dân tộc. Và ngay trong phạm vi đối tượng nghiên cứu là “*Miệt Vườn*”, Sơn Nam cũng vừa vận dụng vốn sống, tri kiến của bản thân vừa tham khảo (song song với phản biện) những sách báo, tư liệu chính ông đã sưu tầm được. Ông viết: “*Là kẻ hậu sanh, chúng tôi thử sưu tầm, sắp xếp theo thứ tự để tự học, và cho ấn hành với hi vọng là có thể gợi hứng cho các bạn trẻ hiếu học. Người Pháp nói đến công trình thực dân của họ, với thái độ “khoa học” của người chủ điền hăng, người chủ vườn cao su. Chúng tôi cố gắng viết lại chuyện cũ, theo quan điểm của một người dân Việt, với thái độ bao dung, vì thực dân Pháp đã đi rồi. Mục đích của việc ôn cố này là để tri tân. Tài liệu thiếu thốn...*”. Qua đoạn cuối “*Thay lời tựa*” này, chúng ta thấy Sơn Nam đã công nhiên khẳng định quan điểm (điểm nhìn) nghiên cứu trên lập trường (chỗ đứng) xã hội, chính trị rất rõ ràng, thẳng thắn, đồng thời tỏ bày trước về thao tác phản biện của ông đối với thứ tư liệu của thực dân (hay thuộc quĩ đạo thực dân) mà ông gọi là “*khoa học*” trong nháy nháy.

Đó là những dòng chữ Sơn Nam viết từ năm 1970 hay vài năm trước thời điểm ấy, trong bối cảnh Sài Gòn dưới chế độ cũ. Tôi vừa trích gần như trọn vẹn “*Thay lời tựa*” của ông, chỉ trừ câu cuối thể hiện thái độ khiêm tốn, cầu thị thường thấy của các tác giả, vì bài đó chính là những dòng cô đọng nhất, khái quát nhất, thể hiện cái nhìn và phương pháp khảo cứu văn hoá học của Sơn Nam, qua cuốn sách “*Văn minh Miệt Vườn*”, và chắc hẳn cũng như thế trong toàn bộ các công trình khảo cứu của ông.

Điểm đặc sắc do biết tận dụng ưu thế tự nhiên mà chúng ta không thể không thấy là Sơn Nam nghiêm cẩn kiểm nghiệm sách báo, tư liệu ở dạng văn bản bằng chính sự nếm trải của bản thân. Sở dĩ ông làm được điều đó vì đối tượng nghiên cứu không những là địa phương ông sinh trưởng, gắn bó máu thịt từ lúc cất tiếng khóc chào đời (11-12-1926) cho đến khi trút hơi thở cuối cùng (13-8-2008), mà còn do trọng tâm nghiên cứu trong “*Văn minh Miệt Vườn*”, mặc dù có lướt qua thời “*sơ sử*”, nhấn mạnh thời người Việt Miền Trung (Đàng Trong) dần thân khai phá đất Nam Bộ và thời cận đại, khi thực dân Pháp bắt đầu xâm chiếm, khai thác thuộc địa (nửa cuối thế kỉ XIX), vẫn là giai đoạn từ đầu thế kỉ XX đến những năm giữa thế kỉ XX vừa qua, tương ứng với tuổi thanh niên của Sơn Nam, lứa tuổi mất tiếp nhất của mỗi đời người. Và lại, khi ông khởi thảo và hoàn tất cuốn sách này (1970), ông đã có đủ thời gian, vốn liếng chống Pháp (từ 1945) để kiểm nghiệm và viết ở bối cảnh lịch sử của một Miền Nam Việt Nam trong chừng mức nhất định đã thoát khỏi ách thực dân cũ.

Một điểm đáng lưu ý khác, ấy là Sơn Nam nghiêm ngặt trong khi tuân theo yêu cầu khách quan, lạnh lùng của công việc khảo cứu, nhưng ông hơi quá khiêm tốn vì đối tượng nghiên cứu chính là

Trần Xuân An

Miệt Vườn qua cái nhìn văn hoá học của nhà nghiên cứu Sơn Nam (1926-2008)

văn minh Miệt Vườn, điểm sáng trung tâm của vùng đất quê hương -- đồng bằng sông Cửu Long --, nơi chiếu rọi, lan toả sang bản quán -- An Biên, Rạch Giá (Kiên Giang) -- của chính ông. Đây là một điều dễ gây thiệt thòi cho bản thân ông và Nam Bộ, đặc biệt là Miệt Vườn, nếu cuốn sách được đọc bởi những người đọc vốn quen với cảm hứng tự tôn, sĩ diện hão, “tốt khoe, xấu che” theo kiểu thói đời không thật thà. Có thể ông ý thức rõ điều đó, nên chúng ta vẫn thấy lòng thành thật của ông ở câu chữ vốn chỉ là ước lệ xã giao: “... sự nhận xét có thể lệch lạc, dám mong được giả tha thứ và chỉ dạy thêm”.

Có thể nói, ngoài cái nhìn, phương pháp nghiên cứu, ở “*Văn minh Miệt Vườn*” còn thể hiện một tâm thế khiêm cung của kẻ sĩ.



Bìa sách, ấn bản 1992

III. Chân dung Miệt Vườn -- trung tâm điểm văn minh của Đồng bằng Sông Cửu Long:

Như trong bài “*Thay lời tựa*”, Nhà nghiên cứu Sơn Nam không (hay đúng hơn là chưa) muốn gửi đến người đọc một diện mạo Miệt Vườn với những nét tỉ mỉ ở “*Văn minh Miệt Vườn*” (1970), một trong vài cuốn thuộc loại đầu tay về mặt khảo cứu của ông (3). Tuy nhiên, ông đã nắm bắt và thể hiện thần thái của một vùng đất trung tâm của văn minh Đồng bằng Sông Cửu Long, với những sử liệu, và cả thông tin – tư liệu được viết bởi những người Pháp được xuất bản cuối thế kỉ XIX, những người Việt không cách xa lứa tuổi của ông bao lắm cũng như của những người cùng thời với ông. Ông nghiền ngẫm những trang sử của Quốc sử quán triều Nguyễn qua bản dịch của Tu Trai Nguyễn Tạo. Ông tìm đọc những trang hương ước của người Minh Hương do Trịnh Hoài Đức đọc duyệt từ 1812. Và không những ông tham khảo với thao tác phản biện đối với những tác phẩm của người Pháp như Bernard Philippe Groslier, Louis Malleret, M. Gérard, Pièrre Gourou..., Sơn Nam còn tham khảo cả sách lẫn bài báo của Phạm Quỳnh, Phan Khôi, Nguyễn Vỹ, Nguyễn Bạt Tụy, Nguyễn Thiệu Lâu... Cũng đã nói, những trang viết về Miệt Vườn hay cả Nam Bộ được Sơn Nam đọc như đọc vào lòng bàn tay của mình: ông đọc với vốn sống đầy ắp, sâu sắc trong ông về miền quê hương Nam Bộ và riêng bản quán Rạch Giá của chính ông. Từ đó, ông phác thảo nên một chân dung với 10 chương sách. Chúng ta có thể khái quát lại:

1. Văn minh Miệt Vườn – địa danh, cư dân và khu vực địa lí (chương 1 & chương 2). (tr. 221, mục lục).

2. Văn minh Miệt Vườn theo chiều lịch đại: Nếu hình dung như một cây tre, thì nền gốc tre là “*từ hồi đầu Tây lịch*” (chương 3), tới đốt tre “*giữa hai thế kỉ XIX và XX*” (chương 4) với “*tính chất phong kiến*” (chương 5) đặc thù châu Á và đặc thù Nam Bộ, rồi lại tiếp đến đốt tre “*cơn chuyển mình trước và sau Âu Châu đại chiến*” (1914-1918) (chương 6), dẫn lên một giai đoạn khác, ấy là

Trần Xuân An

Miệt Vườn qua cái nhìn văn hoá học của nhà nghiên cứu Sơn Nam (1926-2008)

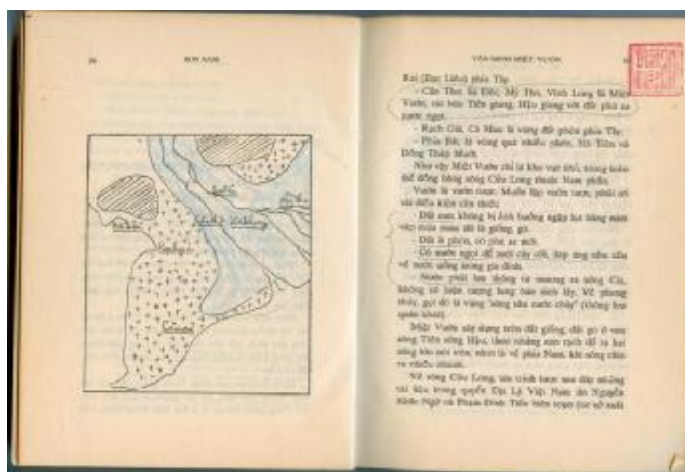
đốt tre “khi Miệt Vườn trỗi dậy” (chương 7) với “vài câu hò” (chương 8) khởi đầu cho nghệ thuật vọng cổ, cải lương – đặc sản Miệt Vườn... (tr. 221, mục lục).

3. Trước khi vượt lên tất cả nhằm đưa ra “vài nhận xét để kết luận” (chương 10), Sơn Nam đã viết một chương về chính vùng đất bản quán của ông, Hà Tiên - Rạch Giá: “VĂN MINH MIỆT VƯỜN qua vùng Đất Phèn Vịnh Xiêm La” (chương 9). (tr. 221, mục lục).

Với tổng thể bố cục cuốn sách là như thế, Sơn Nam lần lượt trình bày lại lịch sử văn hoá của Miệt Vườn nói riêng và Nam Bộ nói chung, trước hết bằng cái nhìn đại thể, rồi xoáy sâu theo từng mốc lịch sử quan trọng. Xen vào đó là những chương nêu bật các đặc điểm văn hoá gắn liền với từng bối cảnh của từng giai đoạn lịch sử nhất định. Tiêu đề chương áp cuối được ông viết hoa 4 chữ “VĂN MINH MIỆT VƯỜN” theo kiểu tu từ như một cách nhấn mạnh, thể hiện điều ông tâm cảm.

1. Địa lí – nhân văn & quá trình tiếp biến văn hoá:

Nhưng, về mặt địa lí, “Miệt Vườn” là những mảnh đất nào trên địa bàn Nam Bộ rộng lớn? Sơn Nam xác định: “Miệt Vườn là vùng Sa Đéc, Mỹ Tho, Vĩnh Long, sau này là một phần của Cần Thơ. Vùng “Miệt Vườn” là nơi có mật độ dân số cao nhất, theo bản đồ phân phối cư dân. Và cũng phù hợp với vùng phù sa ven sông ít phèn, theo bản đồ thổ nhưỡng”; “Ranh giới các tỉnh thay đổi nhiều, từ đời vua Tự Đức đến nay [1970]. Nói đến Mỹ Tho ta tính luôn đến vùng Bến Tre, Gò Công. Nói đến Vĩnh Long ta tính luôn tỉnh Trà Vinh” (tr. 21). Và những tỉnh nào thuộc vùng đất phèn Vịnh Xiêm La? Sơn Nam viết rõ: “Rạch Giá, Cà Mau là vùng đất phèn phía Tây. Phía Bắc là vùng quá nhiều phèn, Hà Tiên và Đồng Tháp Mười” (tr. 23).



Miệt Vườn: màu xanh (tô bằng bút màu)

Một điều chắc hẳn nhiều người quan tâm nhất là nhân văn, trong đó có cư dân Nam Bộ nói chung và Miệt Vườn nói riêng. Nhân dân Nam Bộ gồm những sắc dân nào? Nhà nghiên cứu Sơn Nam cho chúng ta biết:

- Thời Nam Bộ còn thuộc vương quốc Phù Nam (Phnom?), một Phù Nam với di chỉ khảo cổ nổi tiếng là Ốc Eo (chân núi Ba Thê...), từ thế kỉ thứ I đến thế kỉ thứ VI sau công nguyên Tây lịch, theo Sơn Nam, cho đến khi ông viết xong cuốn sách mà chúng ta đang đề cập (1970), “sắc dân ở đây cũng chưa rõ rệt, có lẽ là người Anh-đô-nê-diên” [Indonésien] (tr. 29). Ông còn cho biết, Ốc Eo, “thương cảng này là nơi tập chủng” (tr. 30).

- Thời Phù Nam bị Chân Lạp thôn tính, sáp nhập, thương cảng Ốc Eo bị lu mờ và “xoá sổ”, Phù Nam trở thành Thủy Chân Lạp, cư dân Nam Bộ dĩ nhiên có cả người Miên (Khmer), Sơn Nam cho biết: Mặc dù nhiều địa danh có tên Khmer, nhưng “không phải nơi nào có tên Miên là nơi đó có người Miên đến lập nghiệp, từ thuở xa xưa!” (tr. 37), mà đó chỉ là nơi họ đi qua, biết đến và đặt địa danh để gọi (tr. 38), cũng như có những vùng rừng rú Trung Bộ, Bắc Bộ, hoàn toàn hoang vu, không sắc dân nào ở nhưng vẫn được người Kinh đặt tên. Sơn Nam phỏng định rõ hơn: “Từ thế kỷ thứ 10 đến thế kỷ 17, chúng ta tạm phỏng đoán được là người Miên sống tập trung ở vùng đất giồng cao ráo, nhiều nhất là ở vùng Sóc Trăng và Trà Vinh, vùng đồi núi Thất Sơn” (tr. 38).

- Thời các chúa Nguyễn thực hiện kế hoạch Nam tiến, đặc biệt là khi chúa Hiền Nguyễn Phúc Tần (1648-1687) lập xong phủ Ninh Hoà và phủ Diên Khánh (Khánh Hoà) thì không những uy thế chính trị mà cả sự khai phá của nhân dân cũng đã tiến xa vào Thủy Chân Lạp (Nam Bộ). Bấy giờ, theo Sơn Nam, dấu mốc thời điểm quan trọng, 1658, trong lịch sử khẩn hoang Nam Bộ là khi có sự đồng ý của chúa Hiền cho phép vài tập đoàn người Hoa bài Mãn phục Minh (khoảng dăm ba ngàn người) vào khẩn hoang: Trần Thắng Tài tại Cù lao Phố (Biên Hoà), Dương Ngạn Địch tại Mỹ Tho. Ông cũng ghi thêm: 1695, Mạc Cửu đến Hà Tiên (tr. 38-39). Theo đó, thêm một sắc dân nữa có mặt tại Nam Bộ: người Hoa. Một đoạn ở chương khác, Sơn Nam viết: “Nhóm di thần “bài Mãn phục Minh” ở Đồng bằng sông Cửu Long đã Việt Nam hoá. Người Trung Hoa khi ra hải ngoại ít khi đem theo đàn bà. Họ cưới gái Việt Nam. Người ở Nam phần có lẽ đa số là sự kết hợp giữa nông dân Việt Nam từ Trung phần với nông dân Trung Hoa, thuộc tỉnh Quảng Đông, hồi cuối thế kỷ 17. Ngoài ra, còn một số người Việt “thuần tuý”, còn gọi là “dân hai huyện” ở vùng Ông Chưởng (Long Xuyên)” (tr. 56) (4).

- Thời đầu thế kỷ XX: “Mãi đến đầu thế kỷ hai mươi này, người Đồng bằng Sông Cửu Long không được tiếp xúc với người Việt ở Bắc phần. Miền Nam [tức là Nam Bộ - TXA. chưa thêm] hình thành vào lúc Trịnh - Nguyễn phân tranh, người lập nghiệp đầu tiên ở Nam phần là người từ Quảng Trị trở vào. Đến khi Gia Long lên ngôi, thống nhất Bắc Nam [tức là Đàng Ngoài, Đàng Trong] thì miền Nam [Nam Bộ] được cai trị do những quan lại, tướng lãnh quê quán ở Thừa Thiên (Nguyễn Tri Phương), Quảng Nam [...] Thoại Ngọc hầu Nguyễn Văn Thoại). Trường hợp người Miền Bắc [Đàng Ngoài] vào Nam [Nam Bộ] thật hiếm hoi” (tr. 61-62). Sơn Nam đã ghi rõ như thế.

Những lượng thông tin địa lí -- nhân văn trên có lẽ không còn mới mẻ nếu so với những công trình nghiên cứu gần đây trong những năm đầu thế kỷ XXI. Có một điểm, tôi vẫn băn khoăn: Hình như Sơn Nam chưa thật sự xoáy sâu vào sức sống, sức mạnh thuộc bản lĩnh dân tộc của người Việt cùng tỉ lệ Việt – Hoa trong quá trình số người Hoa di dân ấy đã dần dà Việt Nam hoá. Và câu “Người ở Nam phần có lẽ đa số là sự kết hợp giữa nông dân Việt Nam từ Trung phần với nông dân Trung Hoa, thuộc tỉnh Quảng Đông, hồi cuối thế kỷ 17” vẫn thật sự không ổn nhiều lần hơn nội dung nghi vấn, nghi vấn trong các chữ “có lẽ đa số là...”.

Một điểm mấu chốt: Cư dân Miệt Vườn, nơi được “gọi tổng quát những vùng cao ráo có vườn cam vườn quýt ở ven sông Tiền, sông Hậu thuộc tỉnh Sa Đéc, Vĩnh Long, Mỹ Tho, Cần Thơ”, “tiêu biểu cho hình thức sanh hoạt vật chất và tinh thần cao nhất ở Đồng bằng Sông Cửu Long” (tr. 17), gồm cả “Miệt Hai Huyện” (Long Xuyên), là những sắc dân nào?

Vấn theo Sơn Nam: Đó là người Ngũ Quảng (Quảng Bình, Quảng Trị, Quảng Đức [Thừa Thiên], Quảng Nam, Quảng Ngãi) cho đến Bình Thuận, theo Nguyễn Hữu Cảnh (quan Chưởng) vào Nam Bộ. Họ lại từ “Hai Huyện” gồm Tân Bình, Phước Long (Gia Định, Biên Hoà), di dân xuống khu vực về sau không lâu gọi là Rạch Ông Chưởng (Long Xuyên). “Người Long Xuyên, được gọi là Hai Huyện”; “họ tự cho là sang trọng không kém người Hai Huyện ở Biên Hoà – Gia Định (Chúng tôi [Sơn Nam] đã thử nghiên cứu về Dân Hai Huyện, xem “Nói về Miền Nam”, do Lá Bối xuất bản, 1968)” (tr. 17-18). Đó là “số người Việt “thuần tuý”” (tr. 56), tức là thuần Việt nhất.

Trần Xuân An

Miệt Vườn qua cái nhìn văn hoá học của nhà nghiên cứu Sơn Nam (1926-2008)

Phải chăng chính số lượng không ít những người thuần Việt này là hạt nhân văn hoá Việt trong quá trình tiếp biến văn hoá tại Nam Bộ để xứng danh là “văn minh Miệt Vườn”, trung tâm điểm đồng thời là điểm lan toả ánh sáng văn minh sang những miệt khác.

Dấu sao, tôi vẫn kính phục Sơn Nam khi ông vận dụng rất nhuần nhuyễn quan điểm nghiên cứu văn hoá học: “*Sự thụ ứng về văn hoá (acculturation)*”. Ông viết: “*Muốn hiểu cá tính của Nam phần, tốt hơn hết là nên sưu tầm và nghiên cứu theo nhãn quan của nhà xã hội học, xem Nam phần là nơi mà dân Việt tiếp thu nhưng phản ứng [tôi nhấn mạnh – TXA.] khi gặp văn hoá Tàu, Miên, Chăm, Pháp, Mỹ. Đó là sự thụ ứng văn hoá (acculturation). Thái độ nghiên cứu ấy giúp chúng ta hiểu rõ cái lợi và cái hại của tình trạng gọi là “lai căn” và “tạp nhạp”. Lắm khi đó là nét đẹp. Miền Nam [Nam Bộ] bộc lộ vài nét, vài đức tính mà ai cũng phải nhìn nhận” (tr. 11) (5).*

Đặc điểm lớn nhất, đẹp nhất, Sơn Nam chỉ ngầm thể hiện, nhưng tôi cảm nhận rõ, ấy chính là **SỨC MẠNH VIỆT HOÁ CỦA NGƯỜI VIỆT NAM BỘ**, trong đó có Miệt Vườn của Đồng bằng Sông Cửu Long, đến mức cho tới hôm nay, hầu như các thành tố lai tạp đã lắng xuống đến mức triệt tiêu, để *gien* trội Việt bừng sáng, đặc biệt là trong ngôn ngữ, trong tâm thức cũng như trong mạch sống văn hoá - lịch sử.

2. Vùng đất phèn Vịnh Xiêm La: Sự gia tăng dân số, tiếp tục quá trình khai hoang, thâm canh & góp phần đồng thời đón nhận văn hoá Miệt Vườn

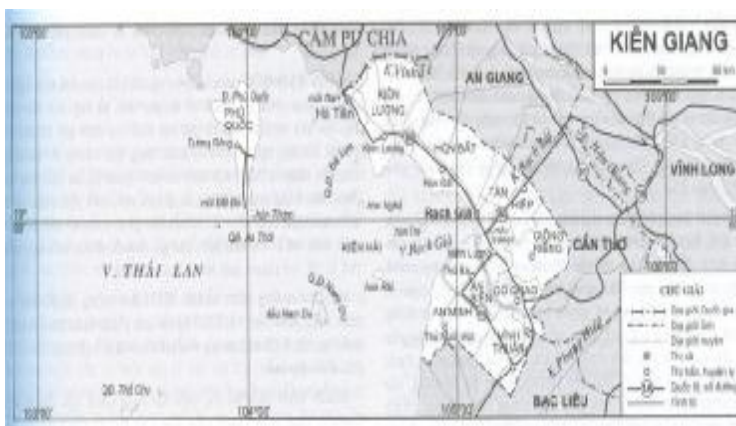


Nam Bộ: Bán đảo Cà Mau - Vịnh Xiêm La --- Nguồn bản đồ: Từ điển BK.VN.

Nhiều tư liệu lịch sử đã ghi rõ, đến đời Quốc chúa Nguyễn Phúc Chu (1691-1725), tiến trình Nam tiến của người Việt Đàng Trong về cơ bản đã hoàn tất: Gia Định và Hà Tiên đã thuộc lãnh thổ Việt Nam. Lưu dân người Việt đã có mặt tại nơi tận cùng phía Nam của Tổ quốc, trong thế kỉ XVII. Trong thời gian này, cũng có mặt người Hoa với một số lượng không nhiều, là thuộc hạ của Mạc Cửu, tại Hà Tiên. Dần dà, với nhiều đợt khác nhau, người Hoa Triều Châu cũng đến vùng đất này.

Tuy nhiên, Sơn Nam viết: “Trước khi người Pháp đến tại ven biển vịnh Xiêm La, dân chúng sống dễ dàng bằng nghề chài lưới, ăn sáp ong, làm rẫy. Chợ Hà Tiên phồn thịnh một thời không phải nhờ tài lập ấp, khẩn hoang của Mạc Cửu. Mạc Cửu mở sông bạc, tổ chức kho chứa hàng hoá để xuất cảng. Thương cảng Hà Tiên -- đời Mạc Cửu và Mạc Thiên Tứ vào thế kỉ thứ 18 -- nơi xuất cảng độc quyền hầu hết các sản phẩm của Cao Miên: ngà voi, tiêu sọ, thịt khô, cá khô, đậu khấu và các thứ gia vị” (tr. 160); “Sử chép việc Mạc Cửu lập ấp rải rác từ Kampot đến Cà Mau, chúng ta không nên đánh giá quá cao việc “lập ấp quy dân” ấy, về nông nghiệp” (tr. 164). Còn người Triều Châu? “Người Triều Châu từ bến Tàu di cư qua lần lượt đến vùng đất rẫy ở Rạch Giá, Cà Mau...”; “Một sự đáng lưu ý là người Triều Châu làm ruộng quá dốt, gần như không chịu làm ruộng. Nghề ruộng khó kiếm lời, phải chờ suốt năm mới thu hoạch được. Người Triều Châu và nói chung là người Huê kiều ít chịu làm điền chủ mặc dầu họ dư tiền mua đất hoặc lo hồi lộ với quan trên, khi khẩn đất. Có lẽ họ không muốn đối phó với đám tá điền để mang tiếng là bóc lột trắng trợn. Họ mua bán lúa, lập nhà máy xay lúa để thu lợi nhiều và kín đáo, ít đụng chạm hơn. Nói chung thì người Hoa kiều lai Việt mới chịu khó cày cấy, phát cỏ hoặc làm điền chủ...”.

Một đoạn khác, Sơn Nam cho biết về người Việt ở vùng vịnh Xiêm La: Không chỉ vào thời chúa Nguyễn, mà ngay thời Tự Đức (ở ngôi: 1847-1883), trước khi mất 3 tỉnh Miền Đông (1862) rồi 3 tỉnh Miền Tây (1867), ông vua này đã tiếp tục sự nghiệp khẩn hoang “Nam Kỳ lục tỉnh” với vai trò trực tiếp tại chỗ của Nguyễn Tri Phương theo hai phương thức: Đồn điền (tổ chức bán quân sự); lập ấp (thuần tuý dân sự). Kết quả là trong 2 năm (1853-1854) đã thành lập được hai cơ đồn điền: An Ninh và An Biên (An Biên, huyện bản quán của Sơn Nam?)... (tr. 47-49)



Kiên Giang ngày nay (Hà Tiên - Rạch Giá) --- Nguồn bản đồ: Từ điển BK.VN.

Sơn Nam còn viết về người Việt Hà Tiên – Cà Mau – Rạch Giá: “Lí do thúc đẩy một số dân Việt đến Cà Mau để chịu đựng cực khổ vẫn là lí do chánh trị, kinh tế. Đó là những nghĩa quân bại trận, những nông dân bị chiếm đất khi người Pháp lần lượt chiếm 3 tỉnh miền Đông và 3 tỉnh miền Tây Nam Kỳ. Ngay tại Cà Mau, viên trung úy Escanyé lãnh chức vụ tỉnh trưởng Cà Mau đã bị dân chúng giết. Viên tri huyện Phan Tử Long bị “quân phiến loạn” đến tấn công tại dinh ở Cà Mau. Hai việc trên đây xảy ra trước năm 1873. Năm 1872, anh em Đỗ Thừa Luông và Đỗ Thừa Tự đã khởi nghĩa ở U Minh Hạ” (tr. 164).

Qua vài trích dẫn trên, chúng ta có thể thấy rõ vai trò của mỗi sắc dân thuở đó, đặc biệt là công lao khẩn hoang, thâm canh, tạo ra kĩ thuật nông nghiệp mới cũng như lòng yêu nước, yêu quê hương mới một cách sâu đậm của người Việt.

Trần Xuân An

Miệt Vườn qua cái nhìn văn hoá học của nhà nghiên cứu Sơn Nam (1926-2008)

Và dấu đề cập đến khía cạnh nào đi nữa, luận điểm *Miệt Vườn* là trung tâm điểm hội tụ, tiếp biến, phát huy văn minh Việt đối với Đồng bằng Sông Cửu Long vẫn quán xuyên toàn bộ cuốn sách của Sơn Nam:

“*Trai Nhơn Ái, gái Long Xuyên, Trai Hai Huyện, gái Miệt Vườn*”, đó là lời ca ngợi dành cho dân *Miệt Vườn*. *Nhơn Ái* là vùng Phong Điền [gốc Thừa Thiên?] nổi danh về vườn cam, vườn quýt ở rạch Cần Thơ, với nhiều nho sĩ, nhưt là dân trung lưu và bình dân ăn nói lễ phép, lưu loát, biết hát biết hò nơi sông sâu nước ngọt với chiếc tam bản hai chèo hoặc bốn chèo. *Gái Long Xuyên* nổi tiếng giỏi về nữ công nữ hạnh, đặc biệt là ở vùng cù lao Ông Chưởng, vùng Chợ Mới, nơi gọi là *Hai Huyện*. Về lời ăn tiếng nói, về tục lệ cúng đình, làm đám ma đám cưới, người *Miệt Vườn* tỏ ra “*thuần tuý*” Việt Nam, đáng làm khuôn vàng thước ngọc cho người dân đồng cỏ hoang vu gần rừng tràm, bên con kinh đào theo vịnh Xiêm La từ Rạch Giá đổ lên phía Bắc đến rạch Giang Thành, biên giới Cao Miên” (tr. 178-179) (6).

Tất nhiên trung tâm điểm “*Miệt Vườn*” không chỉ đón nhận đồng thời toả sáng vùng vịnh Xiêm La phía “*Miệt Dưới*” (Rạch Giá – Cà Mau), “*Miệt Đồng Tháp Mười*”, mà còn tương tác một cách “*biện chứng*” với “*Miệt Trên*” (Biên Hoà, Gia Định, Bà Rịa, có thể tính luôn vùng Long An)...

Tưởng cũng nên ghi nhận thêm là Sơn Nam đã cho chúng ta biết, mãi đến năm 1942, thực dân Pháp mới tổ chức chuyển di dân Thái Bình (thuộc Bắc Bộ) vào vùng vịnh Xiêm La. Số dân này không đông. Họ định cư tại vùng Tri Tôn, thuộc làng Sóc Sơn (đầu con kinh đào nối liền kinh Rạch Giá – Hà Tiên vào Tri Tôn). Ông còn cho biết việc định cư này hoàn toàn thất bại, có lẽ là không thành công ở những đợt di dân tiếp theo (tr. 167-168).

IV. Tạm kết:

Nếu thật sự kết thúc ở đây, bài viết vẫn chưa đề cập đến vấn đề trọng tâm: Văn minh của *Miệt Vườn*. Nhưng đây chỉ là bài viết khởi đầu, có chủ đích khám phá công trình biên khảo của nhà văn đồng thời là nhà nghiên cứu Sơn Nam ở phương diện nhãn quan (quan điểm), phương pháp nghiên cứu văn hoá học mang rõ nét đặc sắc của riêng ông, cùng một số khái niệm địa lí – nhân văn về đối tượng mà Sơn Nam nghiên cứu: *Miệt Vườn* và *Miệt Vườn* với tư cách là trung tâm điểm văn minh của Đồng bằng Sông Cửu Long, của cả Nam Bộ nói chung. Đó là công đoạn khám phá ở bình diện khái quát, vốn rất cần thiết, nhằm thiết lập một tiền đề căn bản để đi sâu vào khám phá trọng tâm của cuốn sách “*Văn minh Miệt Vườn*”.

“*Văn minh Miệt Vườn*” được khởi đầu và hình thành như đã trình bày, nhưng gồm những gì, như thế nào?

Những trang sách “*Văn minh Miệt Vườn*” của Sơn Nam vẫn mời gọi chúng ta khám phá, đồng thời có thể phân biện những điểm nào đó trong cuốn sách của ông, chúng ta thấy chưa thoả đáng.

TP.HCM., ngày 05, 06 và 07-10 HB8 (2008)

Viết xong bài 1 lúc 10 : 00, 07-10 HB8

Trần Xuân An

(1) Sơn Nam, “*Văn minh Miệt Vườn*”, Nxb. Văn Hoá tái bản, 1992. Các số trang trong bài, tôi ghi theo bản 1992 này.

(2) Theo một vài bài báo, Sơn Nam đã xuất bản 2 tập thơ vào 2 năm 1948, 1950. Tuy nhiên, trong toàn tập Sơn Nam (Nxb. Trẻ), không có 2 tập thơ ấy.

Trần Xuân An

Miệt Vườn qua cái nhìn văn hoá học của nhà nghiên cứu Sơn Nam (1926-2008)

(3) Cuốn sách biên khảo đầu tay của Sơn Nam là “*Tìm hiểu đất Hậu Giang*”, Nxb. Phù Sa, 1959; sau đó, “*Nói về Miền Nam*”, Nxb. Lá Bối, 1968; “*Người Việt có dân tộc tính không?*”, Nxb. An Tiêm, 1969. “*Văn minh Miệt Vườn*”, Nxb. Lá Bối, 1970 là cuốn sách biên khảo thứ 4 của ông. Sơn Nam viết trên 20 đầu sách biên khảo; Nxb. Trẻ in ghép khi làm toàn tập, thành 10 đầu sách loại biên khảo.

(4) Về Trần Thắng Tài, Dương Ngạn Địch, Mạc Cửu, xem thêm: Sơn Nam, “*Đất Gia Định xưa*”, “*Bến Nghé xưa*” & “*Người Sài Gòn*” (3 cuốn in chung 1 tập), Nxb. Trẻ tái bản, 2007, tr. 42-44. Về số liệu và tỉ lệ người Hoa khá cao (các lần di dân sang Nam Kỳ về sau), xem sđd., tr. 351, 417.

(5) Xem thêm: Sơn Nam, “*Người Việt có dân tộc tính không?*”, Nxb. An Tiêm, 1969. Bản in chung với 2 cuốn sách khác, lấy tên sách chung là “*Đình miếu và lễ hội dân gian Việt Nam*”, Nxb. Trẻ tái bản, 2004, tr. 359-381.

(6) Xem thêm: Sơn Nam, “*Nói về Miền Nam*”, Nxb. Lá Bối, 1967. Bản in chung với 2 cuốn khác, Nxb. Trẻ tái bản, 2005, tr. 25-37.

Ghi chú cuối bài: Có lẽ cũng nên nói thêm một điều ngoại đề: Sở dĩ tôi đặc biệt yêu mến “*Văn minh Miệt Vườn*”, vì cứ nghĩ là đã ngẫu nhiên mà có duyên nợ chữ nghĩa với cuốn sách này, từ hồi cuốn sách xuất bản lần đầu tiên (1970 hay 1971), tái bản vào năm 1992, và cho đến nay, hơn 49 ngày sau khi nhà văn, nhà nghiên cứu Sơn Nam đi vào cõi vĩnh cửu (13-8-’08). Thực ra, chắc hẳn không phải ngẫu nhiên; nguyên nhân sâu xa có lẽ là do tôi có vài năm thời tằm bé đã sống, học tập tại vùng chân núi Ba Thê (vùng kinh đô - thương cảng Óc Eo phồn thịnh của vương quốc Phù Nam xa xưa) và tại thành phố Long Xuyên (vùng “Hai Huyện” thuần Việt), rồi tại Gia Định (vốn là Tân Bình thuở Ông Chưởng). Đôi lúc, tôi cảm thấy thật vinh hạnh vì đã được sống ở những vùng đất danh tiếng đó! Và tôi rất cảm ơn “*Văn minh Miệt Vườn*”, cuốn sách đã vỡ lòng cho tôi về nhận thức trên phương diện lí tính đối với những vùng đất, ở đó, tôi may mắn được ghi nhận những ấn tượng tuổi thơ tốt đẹp. TXA.

BÀI VIẾT ĐÃ ĐƯỢC SỬA CHỮA VÀI CHỮ VỀ LỖI GỖ PHÍM
VÀ ĐÃ ĐƯỢC BỔ SUNG THÊM 6 CHÚ THÍCH, 1 TẤM ẢNH “TOÀN TẬP SƠN NAM”
LÚC 14 : 00, NGÀY 20-10 HB8 (2008)

Trân trọng mời xem tiếp bài 2 cùng đề tài

<http://tranxuanan.writer.googlepages.com/baimoi-sachmoi-tinmoi-18>

Trần Xuân An

Miệt Vườn qua cái nhìn văn hoá học của nhà nghiên cứu Sơn Nam (1926-2008)



Toàn tập Sơn Nam – Sách mượn từ Nxb. Trẻ (các cuốn có kí hiệu), 18-10 HB8 (2008)
Ảnh: WebTgTXA.

Filename: txa_mietvuon-sonnam_b1-best.doc
Directory: C:\Documents and Settings\Administrator\My Documents
Template: C:\Documents and Settings\Administrator\Application
Data\Microsoft\Templates\Normal.dot
Title: MIỆT VƯỜN QUA CÁI NHÌN VĂN HOÁ HỌC
Subject:
Author: TranXuanAn
Keywords:
Comments:
Creation Date: 10/5/2008 2:51 PM
Change Number: 102
Last Saved On: 10/20/2008 4:23 PM
Last Saved By: TranXuanAn
Total Editing Time: 2,104,117 Minutes
Last Printed On: 10/20/2008 4:24 PM
As of Last Complete Printing
Number of Pages: 10
Number of Words: 4,048 (approx.)
Number of Characters: 23,077 (approx.)